

PHỤ LỤC SỐ 05

APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

Công ty Cổ phần Đầu tư và
Thương mại TNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 07 QTCT – 6T. 2016
No. 07 QTCT – 6T. 2016

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 07 năm 2016
Thai Nguyen....., day 01 month 07 year 2016.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng/năm)
(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Hnx)
To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 434/1, Đường Bắc Kạn, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái nguyên.
- Điện thoại/ Telephone: 02803 854462, Fax: 02803852060 Email: ducnguyen@tng.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 296.221.270.000 đồng
- Mã chứng khoán/ Securities code: TNG

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Số: 603/2016/ NQ- ĐHĐCĐ	24/04/2016	Điều 1. Thông qua định hướng phát triển công ty và ngành nghề kinh doanh - Định hướng phát triển công ty: Tập trung vào một ngành nghề cốt lõi là may mặc.

- Về cơ cấu nguồn hàng: Giảm tỷ lệ FOB, tăng tỷ lệ ODM, nhằm bán sản phẩm bằng thương hiệu TNG trên thị trường thế giới.

- Kinh doanh hàng may mặc bằng hình thức nhượng quyền thương mại.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và phân phối lợi nhuận

1. Nhất trí thông qua Báo cáo Tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán, với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu tiêu thụ: 1.924 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 88 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 71.3 tỷ đồng

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

TT	Nội dung	
A	Lợi nhuận sau thuế năm 2015	71,300,379,040
B	Thù lao HĐQT, BKS	1,782,510,000
C	Phân phối lợi nhuận năm 2014	69,517,869,040
	Trích lập các quỹ	17,956,582,040
1	Trích quỹ đầu tư phát triển S	4,053,008,232
2	Trích quỹ dự phòng bổ xung vốn lưu động (10%)	6,951,786,904
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	6,951,786,904
II	Trả cổ tức năm 2014	51,561,287,000
	- Trả cổ tức đợt 1 bằng cổ phiếu (10%)	21,939,160,000
	- Dự kiến trả cổ tức đợt 2 bằng cổ phiếu (10.%)	29,622,127,000
D	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 20.954.818 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 3. Thông qua dự kiến phương án chi trả cổ tức năm 2015, Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015:



1. Dự kiến phương án chi trả cổ tức năm 2015:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí chi trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông là 20% vốn điều lệ bằng cổ phiếu. Chi tiết cụ thể Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt đảm bảo lợi ích cổ đông.

2. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015:

Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015 là 2.5% lợi nhuận sau thuế năm 2015 bằng tiền mặt. Chi tiết cụ thể Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 20.954.818 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 4. Thông qua kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận năm 2016:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận năm 2016 với các chỉ tiêu tài chính sau:

- Doanh thu: 2.304 tỉ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 113,5 tỉ đồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 20.954.818 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 5. Thông qua dự kiến phương án chi trả cổ tức năm 2016, Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016

1. Dự kiến phương án chi trả cổ tức năm 2016:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí chi trả cổ tức năm 2016 tối thiểu là 16% vốn điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn hình thức chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu đảm bảo lợi ích cổ đông (nếu trả cổ tức bằng cổ phiếu, mệnh giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 20.954.818 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016

HĐQT Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2016 như sau:

30
NG
HÀ
TH
T
GUY

- Thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 là 3,5% lợi nhuận sau thuế năm 2016.
- Nguồn chi trả: bằng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Hình thức chi trả: bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền mặt.
- Thời gian thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT thực hiện.

Ủy quyền cho HĐQT: Quyết định hình thức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2016

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 20.954.818 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 6. Thông qua chủ trương nói room, nâng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài đến 100% vốn điều lệ

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua chủ trương nói room và Ủy quyền cho HĐQT lập phương án điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, thời gian thực hiện và sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với chủ trương này.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 20.954.818 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 7. Thông qua phương án sáp nhập Công ty CP Thời trang TNG vào Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG theo hình thức phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án sáp nhập Công ty CP Thời trang TNG vào Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG theo hình thức phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần.

I. Thông tin chung về tổ chức phát hành và tổ chức có cổ phần được hoán đổi

1. Thông tin chung về tổ chức phát hành

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- Tên tiếng Anh: TNG Investment And Trading Joint Stock Company
- Tên viết tắt: TNG
- Trụ sở chính: 160 Minh Cầu, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
- Website: www.tng.vn
- Vốn điều lệ: 296.221.270.000 đồng

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 29.622.127 cổ phần
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4600305723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 02/01/2003 và đăng kí thay đổi lần thứ 22 ngày 22/03/2016.

2. Thông tin chung về tổ chức có cổ phần được hoán đổi

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thời trang TNG
- Tên tiếng Anh: TNG Fashion Joint Stock Company
- Tên viết tắt: TNG FASHION JSC
- Trụ sở chính: 160 Minh Cầu, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
- Website: www.tngfashion.vn
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 1.000.000 cổ phần
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4601086880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 04/04/2012 và đăng kí thay đổi lần thứ 3 ngày 30/07/2014
- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG tại Công ty Cổ phần Thời trang TNG là 35% vốn điều lệ

II. Thông qua dự thảo Hợp đồng sáp nhập Công ty cổ phần thời trang TNG vào Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại TNG.

- Chi tiết theo tờ trình.
- Các bên thống nhất lựa chọn công ty CP chứng khoán MB tiến hành thủ tục sáp nhập và phát hành cổ phiếu hoán đổi, tiến hành thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần như sau:

Mục đích của việc hoán đổi cổ phần

- Sau khi hoán đổi cổ phần, Công ty Cổ phần Thời trang TNG sẽ trở thành chi nhánh công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG, điều này sẽ giúp cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG mở rộng thị trường mới, tăng trưởng doanh thu và thu nhập. Bên cạnh đó, vị thế của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG sau khi hoán đổi sẽ tăng lên đối với các khách hàng, nhà cung cấp cũng như các nhà đầu tư.
- Việc hoán đổi cổ phần sẽ giảm thiểu được một số chi phí hoạt động kinh doanh của hai Công ty một cách đáng kể như chi phí nhân viên cho các hoạt động gián tiếp, chi phí phát triển mở rộng thị phần của cả hai bên.
- Sau khi hoán đổi cổ phần, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG sẽ hỗ trợ vốn cũng như kinh nghiệm quản trị công ty giúp Công ty Cổ phần Thời trang TNG tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển sản phẩm cũng như tận dụng được các lợi thế từ hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.

Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- Mã chứng khoán: TNG
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG) để hoán đổi cổ phiếu của Công ty Cổ phần

Thời trang TNG (TNGF) nhằm thực hiện sáp nhập TNGF vào TNG

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **200.000 cổ phần**
- Tổng giá trị mệnh giá phát hành: **2.000.000.000 đồng**
- Đối tượng phát hành:
 - Cổ đông của TNGF theo danh sách chốt danh sách của TNGF để thực hiện quyền nhận của cổ phiếu của TNG phát hành trong giao dịch sáp nhập
 - Cổ đông hiện hữu của TNG theo danh sách chốt cổ đông TNG để thực hiện quyền nhận cổ phiếu TNG phát hành trong giao dịch sáp nhập
- Phương thức phát hành:

TNG sẽ phát hành 200.000 cổ phần mới để hoán đổi lấy 1.000.000 cổ phần đang lưu hành của TNGF, trong đó:

- 5 cổ phần của TNGF sẽ được hoán đổi 1 cổ phần của TNG tại thời điểm phát hành cổ phiếu, tương đương 650.000 cổ phần của các cổ đông TNGF (ngoại trừ TNG) sẽ hoán đổi thành 130.000 cổ phần TNG
 - 1 cổ phần của cổ đông hiện hữu TNG sẽ được nhận bổ sung thêm 0,0024 cổ phần của TNG tại thời điểm phát hành cổ phiếu, tương đương 350.000 cổ phần TNGF mà TNG đang sở hữu được hoán đổi thành 70.000 cổ phần TNG.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu TNG phát hành cho cổ đông của TNGF và TNG không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Phương pháp xác định giá và tỷ lệ hoán đổi:

Tỷ lệ hoán đổi được xác định trên cơ sở so sánh mức giá được xác định theo các phương pháp định giá do Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định Tài sản Việt Nam thực hiện. Cụ thể như sau:

- Phương pháp xác định giá:

➤ Giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG:

Mức giá được lựa chọn để làm cơ sở tính toán tỷ lệ hoán đổi là: **23.444 đồng/cổ phần**. Đây là mức giá trung bình của hai phương pháp:

(i) Phương pháp chiết khấu dòng tiền (FCFF):

Giá trị một cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG là: **23.853 đồng/cổ phần**

(ii) Phương pháp P/E dự tính (P/E forward):

Giá trị một cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG là: **23.035 đồng/cổ phần**

➤ Giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Thời trang TNG:

Mức giá được lựa chọn để làm cơ sở tính toán tỷ lệ hoán đổi là: **4.784 đồng/cổ phần**. Đây là mức giá trung bình của hai phương pháp:

(iii) Phương pháp chiết khấu dòng tiền (FCFF):

Giá trị một cổ phần của Công ty Cổ phần Thời trang TNG là: **3.781 đồng/cổ phần**

(iv) Phương pháp P/E dự tính (P/E forward):

Giá trị một cổ phần của Công ty Cổ phần Thời trang TNG là: **5.787 đồng/cổ phần**

- Tỷ lệ hoán đổi:

Từ phương pháp xác định giá cổ phiếu như trên, sau khi làm tròn, Đại

			<p>hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG với Công ty Cổ phần Thời trang TNG là: 5:1 (05 cổ phiếu Công ty Cổ phần Thời trang TNG đổi lấy 01 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG)</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nguyên tắc làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh nếu có: Ủy quyền cho HĐQT xử lý. ▪ Thời gian dự kiến thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành cụ thể. ▪ Sửa đổi điều lệ Công ty; Thay đổi đăng ký kinh doanh; Lưu ký và niêm yết bổ sung <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi đăng ký kinh doanh liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất, thay đổi đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới sau khi phát hành. - Sau khi hoàn thành toàn bộ các công việc phát hành, công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký lưu ký toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. <p>Phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sau khi sáp nhập, TNGF sẽ chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình sang TNG, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của TNGF. TNG nhận sáp nhập sẽ kế thừa toàn bộ các quyền, lợi ích hợp pháp, đồng thời chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ tài sản, nghĩa vụ lao động theo thông tin TNGF cung cấp chính thức và các nghĩa vụ khác của TNGF. <p>Ủy quyền cho HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành đảm bảo phù hợp. ▪ Ủy quyền cho HĐQT lập và giải trình hồ sơ đăng ký phát hành gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp các cơ quan Nhà nước yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì HĐQT được phép sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định. ▪ Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan nhằm đảm bảo thành công của đợt phát hành. <p>III. Thông qua dự thảo Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại TNG sau khi nhận sáp nhập Công ty cổ phần thời trang TNG.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi sáp nhập không thay đổi ngành nghề kinh doanh nhận sáp nhập của công ty CP thời trang TNG đã có trong ngành nghề kinh doanh của công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG. - Vốn điều lệ tăng lên sau khi nhận sáp nhập đã được tăng lên theo phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện mọi thủ tục cần thiết để thay đổi vốn kinh doanh. - Chi tiết khác không nêu, thể hiện trong chi tiết kèm theo. <p>IV. Cách thức, thủ tục, thời hạn, điều kiện chuyển đổi tài sản của công ty bị sáp nhập sang công ty nhận sáp nhập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ Ủy quyền cho HĐQT thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật. <p>V. Phương án sử dụng lao động sau khi sáp nhập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty nhận sáp nhập sẽ tiến hành tiếp nhận toàn bộ lao động của công ty bị sáp nhập sau khi sáp nhập và đảm bảo đầy đủ việc làm, chế độ quyền lợi cho người lao động theo quy định, nội quy, quy chế của Công
--	--	--	--

ty Cp Đầu tư và Thương mại TNG.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 20.954.818 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 8. Thông qua phương án Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phát hành trái phiếu không chuyển đổi

1. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

1.1. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- Mã chứng khoán: TNG
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 296.221.270.000 đồng
- Số lượng cổ phần trước khi phát hành: 29.622.127 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 9.380.339 cổ phần
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Thời gian dự kiến thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành cụ thể
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu và người lao động

Lưu ý: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Thời trang TNG được hoán đổi cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi sẽ không được hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2 năm 2015 và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

❖ **Trả cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2 năm 2015**

- Số lượng cổ phần phát hành: **2.962.212 cổ phần**
- Tỷ lệ thực hiện: 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phần được nhận 1 cổ phần mới)
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2 năm 2015, cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu. Số cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2 năm 2015 mà cổ đông A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức là $(123 \times 1)/10 = 12,3$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là 12 cổ phiếu, còn 0,3 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2015

❖ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu**

- Số lượng cổ phần phát hành: **4.937.021 cổ phần**
- Tỷ lệ thực hiện: 6:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần tương ứng với 1 quyền, 6 quyền được mua 1 cổ phần mới)
- Giá phát hành: Ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành, nhưng không được thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

			<ul style="list-style-type: none"> - Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3). - Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu chưa chào bán hết: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. ✓ Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định Phương án xử lý đảm bảo đợt chào bán tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông, bao gồm nhưng không hạn chế ở việc phân phối lại cho các đối tượng khác với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần. ✓ Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. ❖ Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần phát hành: 1.481.106 cổ phần - Số lượng cổ phần phát hành cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành - Giá phát hành: Ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành cho người lao động nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần. - Ủy quyền cho HĐQT thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng. - Số lượng cổ phiếu mà người lao động được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác theo tiêu chí của Hội đồng quản trị đề ra, với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho người lao động. ▪ Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số vốn dự kiến thu được từ việc chào bán cổ phiếu được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. ▪ Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại; - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng... ▪ Nguyên tắc xác định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu và người lao động: <p>Dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách của cổ phiếu TNG tại thời điểm 31/12/2015 là: 14.520
--	--	--	---

đồng/cổ phần

- Giá trị thị trường của cổ phiếu TNG tại ngày 15/04/2016 là: 18.100 đồng/cổ phần
- Giá pha loãng của cổ phiếu TNG:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau (*chỉ tính đối với số lượng cổ phần phát hành để trả cổ tức đợt 2 năm và số lượng cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu*):

$$\begin{aligned} Ppl &= \frac{Pt + Pr1*I1 + Pr2*I2}{1 + I1 + I2} \\ &= \frac{20.000 + [0*(1/10)] + [10.000*(1/6)]}{1 + 1/10 + 1/6} \end{aligned}$$

Trong đó:

- Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- Pt: 20.000 đồng/cổ phần (Giá già định tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền);
- Pr1: 0 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2015 bằng cổ phiếu);
- I1: 1/10 (Tỷ lệ tăng vốn trong trường hợp trả cổ tức đợt 2 năm 2015 bằng cổ phiếu).
- Pr2: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm);
- I2: 1/6 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc thực hiện quyền phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu).

Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cho cổ đông hiện hữu và người lao động. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu và người lao động nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

1.2. Các nội dung khác

- Sửa đổi điều lệ Công ty; Thay đổi đăng ký kinh doanh; Lưu ký và niêm yết bổ sung
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi đăng ký kinh doanh liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất, thay đổi đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới sau khi phát hành.
 - Sau khi hoàn thành toàn bộ các công việc phát hành, công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký lưu ký toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ủy quyền cho HĐQT
 - Ủy quyền cho HĐQT thực hiện phương án phát hành chi tiết, giá phát hành và thời điểm phát hành cụ thể.
 - Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua

và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

- Ủy quyền cho HĐQT bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp.

2. Phát hành trái phiếu không chuyển đổi

2.1. Phương án phát hành

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG)
Ngành nghề kinh doanh	Đệt m y
Kết quả hoạt động kinh doanh	Xem Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2015
Tên trái phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG năm 2016
Loại trái phiếu	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi
Mã trái phiếu	TNG2 16
Hình thức trái phiếu	Ghi sổ
Hình thức phát hành	Phát hành riêng lẻ theo Nghị định số 90/2011/NĐ-CP thông qua đại lý phát hành
Đối tượng phát hành	Dưới 100 nhà đầu tư lớn không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp: là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có tiềm năng về tài chính; ưu tiên các Ngân hàng thương mại, Tổ chức tài chính, Quỹ đầu tư.
Tổng mệnh giá phát hành	Tối đa 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
Đồng tiền phát hành	Đồng Việt Nam
Mệnh giá một trái phiếu	100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng)
Số lượng trái phiếu phát hành dự kiến	Tối đa 2.000.000 trái phiếu
Giá phát hành	100% mệnh giá
Khối lượng mua tối thiểu của mỗi nhà đầu tư	1.000 trái phiếu
Thời điểm phát hành dự kiến	Ủy quyền cho HĐQT quyết định
Kỳ hạn	3-5 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. Ủy quyền cho HĐQT quyết định
Ngày hoàn thành đợt phát hành	Là ngày cuối cùng Nhà đầu tư thanh toán tiền mua Trái phiếu theo quy định tại thông báo phát hành trái phiếu
Phương thức trả gốc	Ủy quyền cho HĐQT quyết định
Phương thức trả lãi	Ủy quyền cho HĐQT quyết định
Lãi Trái phiếu	Ủy quyền cho HĐQT quyết định
Mục đích sử dụng vốn	Cơ cấu lại các khoản nợ
Kế hoạch bố trí nguồn vốn để thanh toán gốc và lãi trái phiếu	Nguồn trả gốc và lãi trái phiếu sẽ có thể được lấy từ các nguồn: (1) Nguồn tiền mặt trên BCTC các năm (tại các thời điểm); (2) Các nguồn vốn khác.

Các điều kiện khác	Quy định cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết do HĐQT quyết định
Luật điều chỉnh	Luật Việt Nam

2.2. Các nội dung khác

- Ủy quyền cho HĐQT lập phương án phát hành chi tiết, lựa chọn đối tượng phát hành, quyết định số lượng đợt phát hành, số lượng Trái phiếu của mỗi đợt phát hành, giá trị mỗi đợt phát hành và thời gian dự kiến phát hành của từng đợt, lựa chọn thời điểm chào bán, phương thức bảo đảm, tài sản bảo đảm cho Trái phiếu (nếu có) và các điều khoản điều kiện cụ thể của trái phiếu (như lãi suất trái phiếu, kỳ hạn trái phiếu, khối lượng phát hành, phương thức thành toán gốc và lãi trái phiếu...) trên cơ sở phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành Trái phiếu của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 20.954.818 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 9. Thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT, BKS

1. Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận đơn xin miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT, BKS của các ông, bà: Ông Nguyễn Việt Thành, bà Lý Thị Liên và bà Bùi Thị Thắm.

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS:

- Bà Lương Thị Thuý Hà, được bầu làm thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2016 – 2020.

- Bà Hà Thị Tuyết và ông Trần Minh Hiếu được bầu làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2020.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 20.954.818 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 10. Thông qua đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016

Theo đề nghị của Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty TNHH Delotte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

			<p>Tỷ lệ biểu quyết thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tỷ lệ tán thành: 20.954.818 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết; ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết; ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết. <p>Điều 11. Trách nhiệm thực hiện Nghị quyết</p> <p>Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc được nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Bản Nghị quyết gồm có [12] trang, [11] điều. Toàn văn Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2016 thông qua với tỉ lệ biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần biểu quyết đại diện cho các cổ đông dự họp và có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2016.</p>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the*

85
 C
 PH
 T
 5/17

Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT		8	100%	
2	Nguyễn Đức Mạnh	Ủy viên		8	100%	
3	Nguyễn Việt Thành	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 11/03/2016	3	0%	Miễn nhiệm ngày 11/03/2016
4	Rusdy Pranata	Ủy viên		8	100%	
5	Nguyễn Văn Thới	Ủy viên		8	100%	
6	Lương Thị Thúy Hà	Ủy viên	Bỏ nhiệm 24/04/2016	5	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Trong 06 tháng vừa năm, HĐQT cùng với Ban tổng giám đốc đã tiến hành 5 buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong 6 tháng đầu năm 2016.

Đồng thời, HĐQT cũng đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Tổng giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và hiệu hành của Ban tổng giám đốc trong thời gian tới

HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc và người đại diện phần vốn góp tại các công ty có vốn góp của TNG.

HĐQT trực tiếp chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện một số nội dung chính như sau:

- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình SXKD theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

- Yêu cầu hàng tháng công ty phải có báo cáo phân tích tình hình tài chính trước khi công bố báo cáo KQSXKD theo tháng lên trên website.

- Yêu cầu các bộ phận thực thi báo cáo tiến độ triển khai các dự án so với kế hoạch như thế nào? Các kế hoạch tiếp theo tiến độ ra sao?

- Thông qua bảng kế hoạch đầu tư cải tạo sửa chữa năm 2016

- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các bộ phận Văn Phòng công ty với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả toàn Công ty

- Ban hành hướng dẫn thực hiện theo dõi, duy trì nội quy lao động công ty nhằm công khai các quy định, các chuẩn mực ứng xử mà người lao động bắt buộc phải tuân thủ, làm cơ

sở để kiểm tra, giám sát, điều tiết và kỷ luật

- Thành lập Hội đồng bảo hộ lao động nhằm ban hành các quy định của công ty về công tác An Toàn- vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ, Phòng chống bão lụt, Bảo vệ môi trường và An toàn thực phẩm.

Phổ biến, tuyên truyền các quy định của công ty, của pháp luật về công tác bảo hộ lao động đến các tổ chức đoàn thể và cán bộ quản lý của công ty

- Thành lập Hội đồng đấu thầu nhằm thực hiện các chức năng:

+ Lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cạnh tranh nhất, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về giá và chất lượng hàng hóa, dịch vụ

+ Xử lý đối với hành vi vi phạm trật tự quản lý Công ty và yêu cầu bồi thường trách nhiệm vật chất (Nếu có) đối với những cá nhân không chấp hành quy định của Công ty về mua bán hàng hóa, cá nhân, nhà cung cấp. Mức truy thu và bồi thường tối thiểu bằng 100% giá trị chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua bán.

- Hội đồng quản trị quy định về phân cấp và ủy quyền quản trị công ty như sau:

Thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ quyết định và điều hành những công việc sau:

1. Về chiến lược phát triển công ty:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư và kế hoạch SXKD trung hạn và dài hạn

- Giao kế hoạch SXKD hàng năm cho Tổng giám đốc

2. Về công tác tổ chức bộ máy công ty:

- Quyết định ban hành mô hình tổ chức công ty;

- Quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập các Chi nhánh, Trung tâm, văn phòng đại diện công ty

3. Về công tác nhân sự:

- Quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ từ cấp Giám đốc Chi nhánh/ Trung tâm trở lên.

4. Về công tác tài chính:

- Ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thuê tài chính

- Quyết định thu chi và ký phiếu thu, phiếu chi tài chính.

5. Về công tác kinh doanh:

- Quyết định kế hoạch đầu tư trung hạn và dài hạn

- Quyết định kế hoạch đầu tư bổ xung tài sản cố định theo quý, theo năm. Không tiếp nhận phát sinh hàng ngày.

- Ký hợp đồng mua bán tài sản cố định (tài sản có thời hạn sử dụng 01 năm trở lên và có giá trị từ 30 triệu đồng trở lên)

- Quyết định cải tạo sửa chữa công trình XDCB và ký hợp đồng với nhà thầu cho công trình có giá trị dự toán từ 30 triệu đồng trở lên.

- Phê duyệt đánh giá và quyết định chọn khách hàng, chọn nhà cung cấp, chọn nhà thầu phụ

6. Ban hành Nội quy quy chế quản trị công ty

Trách nhiệm của Tổng giám đốc:

1. Ngoài 06 nội dung của công tác quản trị Công ty do Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo và quyết định như trên, các công việc còn lại do Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Tổng giám đốc quản trị, điều hành và toàn quyền quyết định.
2. Khi thực hiện công việc quản trị và điều hành công ty trong phạm vi được ủy quyền, Tổng giám đốc phải:
 - 2.1 Thực hiện trách nhiệm của cán bộ quản lý, tuân theo điều 33,34,35 điều lệ Công ty
 - 2.2 Tuân thủ quy định của Công ty về kiểm soát nội bộ khi thực hiện những công việc được phân cấp ủy quyền
 - 2.3 Trong phạm vi ủy quyền, Chủ tịch HĐQT có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm điều lệ, vi phạm Nội chế Công ty, hoặc trường hợp khác HĐQT xét thấy cần đình chỉ vì lợi ích của Công ty

Trình tự và thủ tục đấu thầu:

TT	Nội dung	Người thực hiện	Người kiểm tra
1	Lập kế hoạch đầu tư XD/CB trung hạn và dài hạn trước ít nhất 90 ngày. Nội dung chủ yếu bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Tính cấp thiết của dự án - Tính khả thi của dự án - Nội dung dự án (bao gồm quy mô, thiết kế, công nghệ, nhân lực, nguồn vốn,...) - Hiệu quả kinh tế tài chính của dự án 	Phòng XD/CB	Trưởng Ban kiểm soát
1.1	Lập kế hoạch đầu tư bổ sung tài sản cố định theo quý, theo năm (không tiếp nhận phát sinh hàng ngày). Nội dung chủ yếu bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Thông số kỹ thuật, thông tin tài sản cần đầu tư - Phạm vi cung cấp 	Cơ quan điều hành	Trưởng Ban Kiểm soát
1.2	Lập danh mục và kế hoạch hàng hóa, dịch vụ trước ít nhất 30 ngày. Nội dung chủ yếu bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin hàng hóa, dịch vụ - Phạm vi cung cấp 	Cơ quan điều hành	Tổng giám đốc
2	Lập hồ sơ mời thầu	Cơ quan điều hành	Phòng Pháp Chế
3	Thẩm định kế hoạch đầu tư, kế hoạch mua hàng hóa, dịch vụ, và tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà cung cấp	Phòng Pháp chế	Trưởng Ban Kiểm soát
4	Theo dõi và chào hàng cạnh tranh theo chủng loại hàng hóa, dịch vụ đối với: <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa, dịch vụ phát sinh thường xuyên; 	Hội đồng đấu thầu	Hội đồng đấu thầu

97
 TY
 AU
 GM
 TH

	- Hàng hóa, dịch vụ được cung cấp bởi nhà thầu đã trúng thầu		
5	Ký hợp đồng mua bán	Phòng pháp chế	Theo ủy quyền của Công ty về phân cấp và ủy quyền Quản trị công ty
6	Quản lý danh mục, đánh giá nhà cung cấp	Phòng pháp chế	Chủ tịch HĐQT

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

+ **Tiểu ban quan hệ cổ đông:**

- Điều hành trang web và thường xuyên cập nhật thông tin của Công ty để nhà đầu tư tìm hiểu. Cung cấp báo cáo tài chính hoặc thông tin quan trọng khác theo Luật định cho Sở Giao dịch chứng khoán đồng thời công bố trên trang web của Công ty: tng.vn. Website đang được hoàn thiện theo hướng cung cấp thông tin bằng hai thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh, để thuận tiện cho nhà đầu tư và cổ đông nước ngoài tham khảo, theo dõi.

- Tổ chức đón tiếp và trả lời những thắc mắc hay yêu cầu của nhà đầu tư. Xây dựng lịch trình cố định hàng năm để Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tổ chức gặp gỡ các nhà đầu tư.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tổ chức Đại hội cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm về những vấn đề pháp lý liên quan đến thủ tục phát hành chứng khoán tăng vốn điều lệ, trả cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty lựa chọn các đơn vị tư vấn phù hợp.

- Tìm hiểu mà các vấn đề cổ đông bên ngoài thường gây thắc mắc để tham mưu cho lãnh đạo Công ty có hướng giải quyết

+ **Tiểu ban kiểm soát:**

- Phân tích tài chính các chi nhánh, làm việc trực tiếp với các chi nhánh về hoạt động sản xuất kinh doanh tháng nhằm giải quyết các khó khăn của chi nhánh với mục tiêu đảm bảo tài chính lành mạnh.

- Tham mưu cho HĐQT về các đường hướng, chính sách tài chính tốt nhất cho chi nhánh và công ty.

- Phân tích các báo cáo KQSXKD của từng chi nhánh, từ đó có những báo cáo tài chính sát nhất với thực tế chi nhánh để báo cáo với HĐQT.

- Họp định kỳ với các giám đốc và các kế toán trưởng nhà máy, phân tích các khó khăn, các rủi ro tiềm tàng để chủ động phòng tránh.

- Đóng góp xây dựng trên phần mềm ERP kiểm soát HĐSXKD, dòng tiền.

- Tiến hành kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên. Ngăn ngừa đề phòng các rủi ro về tài chính có thể phát sinh

+ **Tiểu ban nhân sự:**

- Góp ý kiến đối với các đề xuất về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và thành viên Bộ máy quản lý.

- Đưa ra cơ chế giúp HĐQT thu hút người lao động bằng cách khuyến khích người lao động

- Soạn thảo và đánh giá nội dung soạn thảo về các quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT và

thành viên bộ máy quản lý.

- Chỉ đạo việc chuẩn bị tài liệu về nội quy lao động của Công ty, hợp đồng lao động với bộ máy quản lý.

- Tư vấn HĐQT đưa ra các cơ chế, chính sách tạo động lực cho người lao động thông qua cơ chế thưởng, thưởng sáng kiến...

- Xây dựng quy trình đánh giá hoạt động của HĐQT, đề xuất các tiêu chí đánh giá khách quan hoạt động của HĐQT. Đánh giá tính hiệu quả của HĐQT và đóng góp của mỗi thành viên để công bố trong báo cáo thường niên

+ Tiểu ban thi đua, khen thưởng, kỷ luật:

- Phát động và đề xuất các danh hiệu thi đua dành cho các tập thể, đơn vị, cá nhân năm 2016.

- Kết hợp cùng Công đoàn tổ chức các hoạt động xã hội, thể dục thể thao như bóng bàn, bóng đá ... tạo điều kiện giao lưu cho người lao động, từ đó tăng cường năng suất lao động

- Tổ chức khen thưởng cho các cá nhân có thành tích lao động xuất sắc hàng ngày, tuần, tháng.

- Tiến hành xử lý kỷ luật với các hành vi vi phạm nội quy, quy chế công ty một cách công bằng, minh bạch

+ Tiểu ban đánh giá nhà cung cấp:

- Tiến hành chào hàng cạnh tranh tất cả các nguyên vật liệu đầu vào để giảm chi phí đầu vào cho công ty

- Tiến hành gặp trực tiếp nhà cung cấp nguyên vật liệu đầu vào để đánh giá về cơ sở sản xuất, chất lượng công nhân, sản phẩm để từ đó có thể hợp tác được với các khách hàng chất lượng nhất mà lại giảm được chi phí đầu vào.

- Giải quyết các thắc mắc của nhà cung cấp, nhà thầu về việc chào hàng cạnh tranh, tiến hành đánh giá nhà cung cấp và thực thi hợp đồng.

- Tiến hành chào hàng cạnh tranh, đánh giá nhà cung cấp công khai, minh bạch, nghiêm cấm nhận hối lộ và các hoạt động trái nội quy, quy chế công ty làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

+ Tiểu ban đàm phán hợp đồng:

- Soạn thảo, thương thảo hợp đồng mua bán, hợp đồng kinh tế, ... theo chiều hướng có lợi nhất cho công ty

- Xử lý, giải quyết thắc mắc các vấn đề liên quan đến thực hiện hợp đồng của nhà thầu, nhà cung cấp

+ Tiểu ban đào tạo nội bộ:

- Tiến hành đào tạo nội bộ với hơn 7 khóa học cho các đối tượng cán bộ, công nhân viên của công ty

- Có trách nhiệm sử dụng nguồn ngân sách công ty cho đào tạo nội bộ một cách hợp lý và tiết kiệm

- Có các khóa học chuyên nghiệp về đào tạo kiến thức để quản lý, quản trị công ty

- Hàng tháng có các buổi chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức công việc với cán bộ công nhân viên trong công ty

- Định kỳ hàng năm, tổ chức các lớp học nâng cao kiến thức như: Tiếng anh, kế toán, pháp luật... và có nhưng bài thi khảo sát cho các lớp học đó.

+ Tiểu ban phát triển bền vững:

- Kiểm tra, giám sát tất cả hoạt động công ty về tài chính, nhân sự, môi trường.. nhằm đảm

bảo cho công ty có được tài chính bền vững, nhân sự bền vững và môi trường làm việc cải thiện

- Tư vấn, tham mưu cho HĐQT Công ty trong việc hoạch định chiến lược phát triển chương trình phát triển bền vững của Công ty theo quy định.
- Tiến hành lập báo cáo phát triển bền vững đề công bố ra ngoài công chúng.
- Các Ủy viên tiêu ban được phân công nhiệm vụ tập hợp số liệu, hình ảnh, viết báo cáo từng lĩnh vực (có chi tiết kèm theo từng nội dung) gửi lại cho phó tiêu ban thường trực và ủy viên – thư ký tiêu ban để sắp xếp và tổng hợp báo cáo.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

St t N o.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/D ecision No.	Ngày Date	Nội dung Content																																
1	01/NQ- HĐQT	05/01/ 2016	<p>1. Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu của đợt phát hành cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG theo Giấy chứng nhận chào bán số 86/GCN - UBCKNN cấp ngày 23/10/2015 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước căn cứ vào kết quả số R36/2015-TNG/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam gửi ngày 25/12/2015 như sau:</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Đối tượng</th> <th>Số lượng cổ phiếu phát hành</th> <th>Số lượng cổ phiếu đăng ký và nộp tiền mua</th> <th>Số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cổ đông hiện hữu</td> <td>5.485.642</td> <td>5.345.363</td> <td>140.279</td> </tr> <tr> <td>Tổng cộng</td> <td>5.485.642</td> <td>5.345.363</td> <td>140.279</td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Thông qua việc tiếp tục phân phối số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua nêu trên như sau:</p> <p>✓ Phân phối toàn bộ số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua nêu trên (140.279 cổ phiếu) cho các cá nhân như sau:</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>HỌ TÊN</th> <th>Chức vụ</th> <th>Số lượng cổ phiếu mua</th> <th>Đơn giá/CP</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nguyễn Văn Quân</td> <td>CN PB3</td> <td>121.979</td> <td>12.000 đ</td> </tr> <tr> <td>Đỗ Văn Hoàn</td> <td>CN PB4</td> <td>12.200</td> <td>12.000 đ</td> </tr> <tr> <td>Hoàng Minh Thanh</td> <td>CN SC1</td> <td>6.100</td> <td>12.000 đ</td> </tr> <tr> <td>Tổng cộng</td> <td></td> <td>140.279</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Cổ phiếu được phân phối lại nêu trên là loại cổ phiếu phổ thông, hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm theo nghị quyết HĐQT số</p>	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu phát hành	Số lượng cổ phiếu đăng ký và nộp tiền mua	Số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua	Cổ đông hiện hữu	5.485.642	5.345.363	140.279	Tổng cộng	5.485.642	5.345.363	140.279	HỌ TÊN	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu mua	Đơn giá/CP	Nguyễn Văn Quân	CN PB3	121.979	12.000 đ	Đỗ Văn Hoàn	CN PB4	12.200	12.000 đ	Hoàng Minh Thanh	CN SC1	6.100	12.000 đ	Tổng cộng		140.279	
Đối tượng	Số lượng cổ phiếu phát hành	Số lượng cổ phiếu đăng ký và nộp tiền mua	Số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua																																
Cổ đông hiện hữu	5.485.642	5.345.363	140.279																																
Tổng cộng	5.485.642	5.345.363	140.279																																
HỌ TÊN	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu mua	Đơn giá/CP																																
Nguyễn Văn Quân	CN PB3	121.979	12.000 đ																																
Đỗ Văn Hoàn	CN PB4	12.200	12.000 đ																																
Hoàng Minh Thanh	CN SC1	6.100	12.000 đ																																
Tổng cộng		140.279																																	

			<p>20/NQ-HĐQT ngày 19/10/2015 về việc hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu.</p> <p>3.: Thời hạn và cách thức nộp tiền mua cổ phiếu phân phối lại nêu trên</p> <p>Các cá nhân tại điều 2 có trách nhiệm nộp tiền mua Cổ phiếu phân phối lại nêu trên chậm nhất trước 15h00 ngày 05 tháng 01 năm 2016.</p> <p>Tài khoản thanh toán tiền mua Cổ phiếu:</p> <p>Số tài khoản: 3901 0000 698958 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Thái Nguyên</p> <p>Tên chủ tài khoản: Công Ty Cổ Phần Đầu tư và Thương mại TNG</p> <p>Nếu hết thời gian nộp tiền nêu trên, các cá nhân không thực hiện nộp tiền, số Cổ phiếu còn lại sẽ được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các Nhà đầu tư khác.</p>
2	02/NQ/TNG-HĐQT	06/01/2016	<p>Triệu tập phiên họp thường niên năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông với nội dung cụ thể như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thời gian tổ chức đại hội: 09h00 ngày 10/4/2016. 2. Địa điểm tổ chức đại hội: Công ty sẽ thông báo sau. 3. Chương trình Đại hội: <p>Đại hội thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016; thông qua việc chi cổ tức năm 2016 và mức chi trả cổ tức năm 2016, thông qua phương án phát hành trái phiếu, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, bầu bổ sung thành viên BKS; sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>
3	03/NQ-HĐQT	11/03/2016	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua chủ trương nới room, nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tối đa đến 100% vốn điều lệ <p>Giao cho Chủ tịch HĐQT lập phương án điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, sửa đổi điều lệ Công ty, trình HĐQT đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 để thực hiện chủ trương này</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Thông qua chủ trương sáp nhập Công ty CP Thời trang TNG vào Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG <p>Lộ trình sáp nhập: Từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Thời trang TNG, Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG phê duyệt theo đúng trình tự, thủ tục quy định</p>
4	04/NQ-HĐQT	16/03/2016	<p>Về việc: Thay đổi địa chỉ trụ sở, tăng vốn điều lệ Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.I. Sửa đổi Khoản 3, điều 2 về trụ sở đăng ký của Công ty như sau: <p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

C
 P
 T
 T
 YÊN

			<p>-Địa chỉ: Số 434/1 Đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên.</p> <p>II.Sửa đổi Khoản 1, điều 5 điều lệ Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG về vốn điều lệ, cổ phần quy định tại Điều lệ Công ty như sau:</p> <p>“Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần,cổ đông sáng lập</p> <p>1.Vốn điều lệ của Công ty là 296.221.270.000 đồng (Hai trăm chín sáu tỷ hai trăm hai một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 29.622.127 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng</p> <p>2.Quyết định việc sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và giấy tờ pháp lý khác phù hợp với nội dung về việc chuyển địa điểm trụ sở và tăng vốn điều lệ nêu trên</p> <p>Giao cho phòng Pháp chế Công ty thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành</p>
5	06A/TNG	07/06/2016	<p>I. Thông qua thời gian thực hiện việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần nhằm sáp nhập Công ty Cổ phần Thời trang TNG (TNGF) vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG) theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của TNG thông qua: Quý II-III/2016.</p> <p>II.Thông qua nguyên tắc làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn trong quá trình phân phối cổ phiếu phát hành thêm để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của TNGF và cổ đông của TNG để thực hiện sáp nhập TNGF vào TNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông của TNGF và TNG sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. ▪ Phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh do làm tròn trong quá trình phân phối cổ phiếu phát hành thêm để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của TNGF và cổ đông của TNG để thực hiện sáp nhập TNGF vào TNG sẽ được HĐQT Công ty chào bán cho các đối tượng khác với giá 10.000 đồng/cổ phần. Số tiền thu được từ bán cổ phiếu lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu có phần lẻ thập phân.
6	05A/TNG-HDQT	07/06/2016	<p>Thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2 năm 2015 và phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP) để tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 603/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2016 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG ▪ Mã chứng khoán: TNG ▪ Vốn điều lệ trước khi phát hành: 296.221.270.000 đồng ▪ Số lượng cổ phần trước khi phát hành: 29.622.127 cổ phần ▪ Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 4.443.318 cổ phần ▪ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông ▪ Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần ▪ Thời gian thực hiện: Quý II-III/2016 (sau khi được UBCKNN chấp

thuận)

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu (có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng cổ phiếu (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Tức”)) và người lao động

❖ **Trả cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2 năm 2015**

- Số lượng cổ phần phát hành: **2.962.212 cổ phần**
- Tỷ lệ thực hiện: 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phần được nhận 1 cổ phần mới)
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2 năm 2015, cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu. Số cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2 năm 2015 mà cổ đông A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức là $(123 \times 1)/10 = 12,3$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là 12 cổ phiếu, còn 0,3 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2015

❖ **Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)**

- Số lượng cổ phần phát hành: **1.481.106 cổ phần**
- Số lượng cổ phần phát hành cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng **01 tháng** kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tiêu chuẩn người lao động được tham gia chương trình ESOP và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:
 - ✓ Các cá nhân thuộc Hội đồng quản trị;
 - ✓ Các cá nhân thuộc Ban Kiểm soát;
 - ✓ Các cá nhân thuộc Ban Tổng Giám Đốc;
 - ✓ Trưởng, phó phòng công ty;
 - ✓ Các cá nhân là Giám đốc các đơn vị trực thuộc Công ty tính đến hết ngày 31/05/2016. Tiêu chí phân phối cổ phiếu dựa trên cơ cấu phân cấp cán bộ hiện tại trong Công ty. Tỷ lệ phân bổ cổ phiếu cụ thể sẽ chốt danh sách các đối tượng vào ngày 31/05/2016.
- Danh sách chi tiết và số lượng cổ phần được mua của người lao động được tham gia chương trình ESOP được đính kèm theo nghị quyết này.
- Số lượng cổ phiếu mà người lao động được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác theo tiêu chí của Hội đồng quản trị đề ra, với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho người lao động.

1304
G 1
ĐẮC
VG A
7
THA

- Phương án sử dụng vốn thu được từ việc phát hành hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP):

- ✓ Tổng số tiền dự kiến thu được: **14.811.060.000 đồng**
- ✓ Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể là thanh toán tiền mua nguyên phụ liệu, và trả các chi phí trực tiếp trong quá trình sản xuất kinh doanh. Chi tiết như sau:

STT	Mục đích	Số tiền dự kiến (đồng)	Nhà cung cấp dự kiến	Thời gian dự kiến
1	Mua hàng, nguyên liệu, phụ liệu để xuất hàng	10.811.606.000	KAI CHERNG ENTERPRISE CO.,LTD, CHANGHO CHINA, CÁC NHÀ CUNG CẤP KHÁC	Quý 2,3,4 năm 2016
2	Mua hàng, nguyên liệu, phụ liệu để xuất hàng	4.000.000.000	CHINA DAWN GARMENT, GREAT SOURCING INC	Quý 2,3,4 năm 2016
	Tổng cộng	14.811.060.000		

- Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, HĐQT sẽ thực hiện các giải pháp như sau:

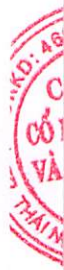
- ✓ Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
 - ✓ Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...
- Sửa đổi điều lệ Công ty; Thay đổi đăng ký kinh doanh; Lưu ký và niêm yết bổ sung
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi đăng ký kinh doanh liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất, thay đổi đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới sau khi phát hành.
 - Sau khi hoàn thành toàn bộ các công việc phát hành, công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký lưu ký toàn bộ số lượng

1723
Y
TU
LAI
NGUYEN

			<p>cổ phần mới phát hành trên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các nội dung khác <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này. - Thực hiện bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp.
7	07A-TNG	07/06/2016	<p>Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần theo Hợp đồng sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương TNG (TNG) và Công ty Cổ phần Thời trang TNG (TNGF), gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu để hoán đổi cổ phần; - Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ của TNG và TNGF thông qua phương án sáp nhập, phương án hoán đổi cổ phiếu và phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập; - Hợp đồng sáp nhập giữa TNG và TNGF; - Dự thảo Điều lệ sau sáp nhập; - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của TNG và TNGF; - Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý cạnh tranh về sáp nhập hoặc cam kết tuân thủ các quy định của Luật cạnh tranh của HĐQT TNG và TNGF; - Bản cáo bạch; - Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần; - Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán và đại lý hoán đổi cổ phiếu; - Các tài liệu khác liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần.

8	08A-TNG	24/06/2016	<p>1. Thông qua nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được tham gia chương trình ESOP để tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 603/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2016 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ông Nguyễn Đức Mạnh trong thời gian công tác đã có thành tích đặc biệt xuất sắc với công ty và tỷ lệ cổ phiếu được mua là 47,553% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Chủ tịch HĐQT: 1,647% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Tổng giám đốc suất xác: 2,863% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ phụ trách chi nhánh xuất sắc nhóm 1 : 1,554% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ phụ trách chi nhánh xuất sắc nhóm 2: 1,284% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ phụ trách chi nhánh xuất sắc nhóm 3: 1,014% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 1: 3,376% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 2: 2,701% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 3: 1,723% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 4: 1,309% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 5: 1,123% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 6: 1,039% (5 cổ phần lẻ được công vào Số cổ phiếu được mua của Ông Nguyễn Văn Đức) ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 7: 0,939% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 8: 0,878% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 9: 0,853% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 10: 0,769% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 11: 0,743% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 12: 0,669% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 13: 0,583% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 14: 0,574% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 15: 0,540% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 16: 0,419% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 17: 0,391% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 18: 0,384% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 19:
---	---------	------------	--

		<p>0,347%</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 20: 0,329% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 21: 0,311% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 22: 0,270% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 23: 0,203% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 24: 0,135% ▪ Tỷ lệ cổ phiếu được mua đối với Cán bộ xuất sắc nhóm 25: 0,108% <p>2.Đính chính nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05A-TNG-HDQT ngày 07/06/2016 như sau:</p> <p>“ Điều 1:..</p> <p style="padding-left: 40px;">❖ Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần phát hành: 1.481.106 cổ phần - Số lượng cổ phần phát hành cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành...” <p>Nội dung đính chính:</p> <p>“ Điều 1:..</p> <p style="padding-left: 40px;">❖ Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần phát hành: 1.481.106 cổ phần - Số lượng cổ phần phát hành cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành...” <p>Lý do đính chính: Do sơ suất khi đánh máy vi tính nên đã đánh nhầm nội dung “ 01 năm” thành “01 tháng”</p> <p>Các thông tin còn lại trong nghị quyết không thay đổi.</p>
--	--	---



III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons</i>
---------	---	----------------------------	--	--	--	---

			<i>becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>			<i>for absence</i>
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Trưởng BKS		2	100%	
2	Lý Thị Liên	Thành viên BKS	Từ nhiệm 01/10/2015	0	0	Từ nhiệm 01/10/2015
3	Bùi Thị Thắm	Thành viên BKS	Từ nhiệm 24/04/2016	0	0	Từ nhiệm 24/04/2016
4	Hà Thị Tuyết	Thành viên BKS	Bỏ nhiệm 24/04/2016	2	100%	
5	Trần Minh Hiếu	Thành viên BKS	Bỏ nhiệm 24/04/2016	2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông
Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:

Trong 6 tháng đầu năm năm 2016, Ban kiểm soát đã họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2016. Định kỳ hàng tháng Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của chi nhánh và công ty. Sau kiểm soát Ban kiểm soát đều có biên bản làm việc với giám đốc và kế toán trưởng các chi nhánh và đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính của Công ty góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Trưởng ban kiểm soát được giao nhiệm vụ : Báo cáo đánh giá việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016

- Xây dựng kế hoạch SXKD cho các đơn vị
- Giao kế hoạch SXKD của Tổng giám đốc cho các đơn vị

Đối với hoạt động của Hội đồng quản trị: 6 tháng đầu năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã không ngừng nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp về sản xuất kinh doanh phải có lãi

HĐQT Công ty đã triển khai các chính sách về đấu thầu : ‘Tiến hành đấu thầu toàn bộ nguyên vật liệu đầu vào’ để tiết kiệm hạ giá thành sản phẩm mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các Cổ đông.

Thành lập hội đồng đấu thầu với chức năng nhiệm vụ :

Lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cạnh tranh nhất, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về giá và chất lượng hàng hóa, dịch vụ

Xử lý các hành vi vi phạm trật tự quản lý công ty và yêu cầu bồi thường trách nhiệm vật chất (Nếu có) đối với nhưng cá nhân không chấp hành quy định của công ty về mua bán hàng hóa, cá nhân có biểu hiện gian dối, không minh bạch, trục lợi cá nhân trong việc mua bán với khách hàng, nhà cung cấp. Mức truy thu/ bồi thường tối thiểu bằng 100% chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua bán

Tổ chức giám sát Ban giám đốc điều hành, quan tâm tới công tác tổ chức cán bộ quản lý trong toàn Công ty và ban hành các Nghị quyết với các nội dung chủ yếu tập trung hoàn thiện nâng cao các mặt quản lý điều hành phục vụ cho sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty.



HĐQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng tuần, tháng, Quý đảm bảo nắm rõ tình hình sản xuất kinh doanh của các chi nhánh để đưa ra các chính sách kịp thời.

6 tháng đầu năm năm 2016, HĐQT cũng đã ra 7 nghị quyết Hội đồng quản trị về Đại hội cổ đông, thay đổi địa điểm trụ sở chính và thông qua các phương án phát hành cổ phiếu...

Đối với hoạt động của Ban giám đốc điều hành: Ban giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty

Ban giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt các nội quy lao động, thảo ước lao động tập thể. Căn cứ hướng dẫn các quy định của Công ty ban hành, hàng ngày theo dõi hành vi, vi phạm NQCC của CBCNV

Thực hiện chuyển đổi hình thức nhập khẩu nguyên phụ liệu theo điều kiện CIF sang hình thức nhập khẩu nguyên phụ liệu theo điều kiện FOB

Đối với hợp đồng nguyên phụ liệu từ nhà cung cấp nước ngoài: Tất cả nguyên phụ liệu nhập khẩu từ nước ngoài đều được nhập theo điều kiện FOB/EXW/FCA.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng với nhà cung cấp nước ngoài, các cán bộ kinh doanh phải chủ động đàm phán điều kiện giao hàng là FOB/EXW/FCA. Tất cả nguyên phụ liệu nhập khẩu theo điều kiện CIF, CNF, CFR bắt buộc phải chuyển đổi và đàm phán sang hình thức mua điều kiện FOB, EXW hoặc FCA

Ban giám đốc chỉ đạo công tác điều hành đã thực hiện các giải pháp về đơn hàng và tổ chức sản xuất phù hợp với phương án kỹ thuật khai thác hợp lý, Ban giám đốc chỉ đạo công tác điều hành của các đơn vị đẩy mạnh năng suất lao động của toàn công ty

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần để hoạt động của ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về phương án nói room cho nhà đầu tư nước ngoài lên 100% và các phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2/2015 và theo sự lựa chọn của người lao động (ESOP)

- Tham mưu, tư vấn hồ sơ tài liệu sáp nhập Công ty cổ phần Thời trang TNG vào Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại TNG, soạn thảo hợp đồng sáp nhập cũng như các thủ tục sáp nhập khác

- Tham gia hội đồng đàm phán hợp đồng với các khách hàng, các nhà cung cấp. Bàn giá theo hội đồng công khai, không riêng lẻ theo từng giám đốc chi nhánh.

- Trước khi thực hiện ký kết hợp đồng hoặc mua, hoặc bán và các hợp đồng khác, các chi nhánh may đều thông tin lại bộ phận chuyên môn phòng Pháp chế công ty trực thuộc Ban kiểm soát để thẩm định về mặt pháp lý, tránh các rủi ro về thanh toán và phải có dấu xác nhận đã thẩm định của BKS thì lãnh đạo công ty mới phê duyệt để thực hiện HĐ.

- Ban lãnh đạo công ty căn cứ vào kết quả đánh giá nhà cung cấp của Ban kiểm soát để phê duyệt nhà cung cấp, từ đó ký kết hợp đồng với nhà cung cấp

- Sau khi chuyển tiền đi, hệ thống phần mềm kiểm soát ngày dự kiến hàng về tại cảng Hải Phòng, các bộ phận căn cứ vào thông tin để triển khai công việc và hệ thống sẽ thông báo Deadline cho từng đơn vị và kết thúc bằng việc thủ kho các chi nhánh xác nhận số hàng về kho. Trong quá trình SX các mã hàng sẽ thể hiện từng đơn vị để mọi người cùng theo dõi.

- Ban Kiểm soát tiến hành phân tích các báo cáo tài chính công ty và so sánh với các doanh



ngành trong ngành, lập báo cáo cho Hội đồng quản trị để HĐQT thấy được vị trí của TNG cũng như có được định hướng đúng đắn cho công ty

- Kiểm soát báo cáo KQSXKD các chi nhánh theo tháng theo các điều khoản của HĐ thuê giám đốc, nếu lỗi, BKS sẽ kiểm tra, phân tích nguyên nhân lỗi, kế hoạch các tháng tiếp theo và đề xuất các khuyến nghị.

- Các công trình XD, khi nghiệm thu từng giai đoạn của nhà thầu, BKS cùng tham gia các bộ phận chức năng như phòng XD, BQLDA để kiểm nghiệm theo từng giai đoạn hoàn thiện của công trình.

- Công ty đã thực hiện việc báo cáo tuân thủ trên thị trường chứng khoán, báo cáo KQSXKD theo tháng trên website công ty. Từng bước công bố các báo cáo với tiếng Việt và tiếng Anh để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài

- Khi HĐQT họp thì thành phần BKS đều tham gia trao đổi, đóng góp ý kiến, cùng tham gia kế hoạch kiểm tra định kỳ các đơn vị, chi nhánh.

- BKS tham gia cuộc họp giao ban định kỳ giữa lãnh đạo công ty và các cán bộ quản lý trao đổi về cách thực hiện KQSXKD.

- Các thông tin đều được cập nhật theo đúng quy định của luật chứng khoán, chia sẻ các thông tin cho cổ đông để nắm được thông tin.

- BKS tham gia từ việc đàm phán hợp đồng, theo dõi tiền đi, hàng về, hàng đi, tiền về, cùng tham gia việc kiểm soát chi phí như đi đánh giá nhà cung cấp, thương thảo các hợp đồng nhằm giảm thiểu rủi ro cho TNG.

- BKS cùng phòng kế toán công ty, giám đốc các chi nhánh khi thấy các hiện tượng tồn thất có thể xảy ra thì đều tiếp cận các nhà máy cùng các bộ phận có liên quan phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá các mức độ.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

- Ban kiểm soát chủ động phân công công việc các thành viên trong năm 2016 thực hiện theo điều lệ, theo kế hoạch SXKD 2016

- Chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin liên quan đến quan hệ cổ đông.

- Thành viên Hội đồng đấu thầu với nhiệm vụ lựa chọn, đánh giá nhà cung cấp giá tốt nhất và chất lượng nhất cho công ty

- Trưởng ban kiểm soát đánh giá khách mua hàng:

Chịu trách nhiệm về các vụ liên quan đến khách hàng có hành vi lừa gạt gây nên tổn thất tài chính cho công ty

- Thành viên ban kiểm soát thực hiện công tác đánh giá, tham mưu lựa chọn nhà cung cấp:

Chịu trách nhiệm về các vụ việc liên quan đến nhà cung cấp có hành vi lừa gạt gây nên tổn thất tài chính cho công ty

- Thành viên hội đồng kiểm kê vốn và tài sản công ty có chức năng chỉ đạo các tổ kiểm kê phục vụ trong phạm vi chỉ đạo

- Tư vấn và tham gia chương trình “ Trao đổi thông tin trước thềm ĐHCĐ năm 2016 để gặp mặt các nhà đầu tư cũng như tiếp nhận, giải quyết thắc mắc của họ



- Thành viên ban kiểm soát trong ban thẩm tra tư cách đại biểu dự ĐHĐCĐ 2016.
- Ban kiểm soát làm nòng cốt ban kiểm phiếu trong ĐHĐCĐ 2016.
- Rà soát, kiểm tra chu trình tổ chức ĐHĐCĐ 2016 theo đúng điều lệ, luật doanh nghiệp 2005.

- Tiến hành so sánh nội dung Thông tư 121/2012/TT-BTC và luật chứng khoán và luật doanh nghiệp. Trên cơ sở đối chiếu xem trong điều lệ công ty, công ty đã thực hiện và chưa thực hiện điều gì. Từ đó điều chỉnh điều lệ công ty

- Thực hiện thẩm định báo cáo thường niên 2016 và báo cáo phát triển bền vững 2016. Hai báo cáo đã thể hiện bức tranh tổng quan về Công ty cũng như cho thấy được định hướng năm 2016 của Công ty

- Tham gia hội đồng đấu thầu : Xử lý các hành vi vi phạm trật tự quản lý công ty và yêu cầu bồi thường trách nhiệm vật chất (Nếu có) đối với nhưng cá nhân không chấp hành quy định của công ty về mua bán hàng hóa, cá nhân có biểu hiện gian dối, không minh bạch, trục lợi cá nhân trong việc mua bán với khách hàng, nhà cung cấp. Mức truy thu/ bồi thường tối thiểu bằng 100% chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua bán

- Trong hệ thống phần mềm QTKD cũng đã xây dựng được công nợ trong hạn, quá hạn bằng việc kiểm soát hạn mức tín dụng của từng chi nhánh, nên các đơn vị nào mà chuẩn bị quá hạn mức tín dụng, lập tức các bộ đề nghị thanh toán sẽ bị tạm dừng, không phê duyệt được. hệ thống phần mềm này bắt buộc các nhân viên kinh doanh không chỉ theo hàng tốt mà phải luôn đốc thúc công nợ để số tiền của các chi nhánh luôn luôn ở trong hạn mức cho phép để hoạt động.

- Phân tích báo cáo tài chính hàng tháng, đưa những chỉ số tài chính cơ bản của TNG đem so sánh với các đơn vị cùng ngành để cho Nhà đầu tư thấy được các nhìn tổng quát nhất về Công ty

- Thẩm định các công bố thông tin tới thị trường chứng khoán.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

- Tham dự khóa đào tạo “ Giám đốc nhân sự chuyên nghiệp” do trường doanh nhân PTI tổ chức ngày 05/01/2016

- Tham dự hội thảo Luật doanh nghiệp 2014: Các quy định mới về quản trị công ty và khả năng áp dụng đối với doanh nghiệp Việt Nam ngày 02/06/2016

- Diễn đàn quản trị công ty nâng cao hoạt động của HĐQT.

- Cùng tham gia hướng dẫn, thực hiện các thông tư, công văn mới:

+ Thực hiện công văn chỉ đạo số 2463 của UBCKNN

+ Luật doanh nghiệp 2014



V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1	Nguyễn Văn Thời		Chủ tịch HĐQT	090117808	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			
2	Nguyễn Đức Mạnh		Ủy viên HĐQT, PTGD	090882528	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			
3	Đỗ Thị Hà		Người liên quan chủ tịch HĐQT	090513872	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			Vợ Chủ tịch HĐQT
4	Nguyễn Mạnh Linh		Người liên quan chủ tịch HĐQT	090972003	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			Con trai Chủ tịch HĐQT
5	Lý Thị Liên	002C14 1232	PTGD	090888102	Phường Tân Lập, TP Thái Nguyên			
6	Lương Thị Thuý Hà		Kế toán trưởng	090555417	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			

7	Nguyễn Văn Thới	002C14 1322	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	090784558	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên			
8	Nguyễn Văn Đức		Trưởng BKS	090709267	Xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên			
9	Trần Thị Thu Hà		TP kế toán	090888105	SN 40, tổ 15, Phường Hoàng Văn Thị, TP Thái Nguyên			
10	Hà Thị Tuyết		Ủy viên BKS	090783966	Tổ 28 phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
11	Trần Minh Hiếu		Ủy viên BKS	091 704 585	Tổ 18 Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			
12	Nguyễn Thị Nhuận		Người liên quan chủ tịch HĐQT	091 928 825	TP Sông Công			em gái Chủ tịch HĐQT
13	Nguyễn Thị Miện		Người liên quan chủ tịch HĐQT	150 752 752	TP Sông Công			em gái Chủ tịch HĐQT

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.



2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relation ship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addresses</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

St t No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relation ship with internal person</i>	Chức vụ tại CTN Y <i>Position at listed company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Passport No. , date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTN Y nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries, the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note

Không có

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*



Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

Không có.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues.

Không có

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Thời

